

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sờ sờ đã không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại.

(Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Từ *học vấn* trong đoạn trích có nghĩa là gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng ý với quan niệm của tác giả: *Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại* hay không? Vì sao? (Trình bày trong khoảng 3 – 5 dòng)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) trình bày tác dụng của việc đọc sách đối với em.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngầm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hả bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dừng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một

hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? – Họạ sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng.

*(Trích *Lặng lẽ Sa Pa* – Nguyễn Thành Long, *Ngữ văn 9*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)*

Từ đó, liên hệ với nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê) để thấy được lí tưởng sống của thế hệ trẻ Việt Nam những năm chống Mĩ.

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh..... SBD.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Bản hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tình thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa điểm các ý cần phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm và được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

II. Đáp án và thang điểm

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

- Yêu cầu trả lời:

Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: nghị luận.

- Hướng dẫn chấm:

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

Câu 2 (0,5 điểm)

- **Yêu cầu trả lời:** Từ *học vấn* trong đoạn trích nghĩa là: những hiểu biết thu nhận được qua quá trình học tập/là thành quả của nhân loại nhờ tích lũy mà có.

- Hướng dẫn chấm:

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng 01 trong 02 ý trên.

+ Điểm 0,25: Trả lời có ý hiểu nhưng chưa thật chính xác.

+ Điểm 0: Không trả lời.

Câu 3 (1,0 điểm)

- **Yêu cầu trả lời:** Nội dung chính của đoạn trích là: Bàn về đọc sách/tác dụng của việc đọc sách/ý nghĩa của việc đọc sách ...

- Hướng dẫn chấm:

+ Điểm 1,0: Trả lời đúng 01 trong các ý đã nêu trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng vẫn thể hiện được nội dung chính của đoạn trích.

+ Điểm 0,75: Trả lời đúng 01 ý đã nêu trên nhưng diễn đạt chưa lưu loát.

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng 01 ý đã nêu trên nhưng diễn đạt chưa chính xác.

+ Điểm 0,25: Trả lời có ý hiểu nhưng chưa thật chính xác.

+ Điểm 0: Không trả lời.

Câu 4 (1,0 điểm)

- Yêu cầu trả lời:

+ Học sinh trả lời theo ý hiểu của mình nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục.

- Hướng dẫn chấm:

+ Điểm 1,0: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục, đảm bảo dung lượng quy định.

+ Điểm 0,75: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục nhưng chưa đảm bảo dung lượng/Trả lời tương đối hợp lý và khá thuyết phục, đảm bảo dung lượng.

+ Điểm 0,5: Trả lời có ý hiểu nhưng chưa thuyết phục.

+ Điểm 0,25: Trả lời không rõ ràng.

+ Điểm 0: Không trả lời.

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

1.1. Yêu cầu chung

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn. Đảm bảo thể thức đoạn văn; có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

1.2. Yêu cầu cụ thể

a. *Đảm bảo thể thức đoạn văn (0,25 điểm).*

b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm).*

c. *Chia vấn đề nghị luận thành các ý phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai ý (1,0 điểm).* Có thể trình bày theo định hướng sau:

- Học sinh nêu ít nhất 01 tác dụng của việc đọc sách đối với bản thân. Câu trả lời phải hợp lý có sức thuyết phục.

- Gợi ý một số tác dụng của sách: *mở mang trí tuệ, hiểu biết về các lĩnh vực đời sống/bồi dưỡng tâm hồn và nhân cách/biết hướng tới cái Đẹp trong cuộc sống/ phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp/giải trí ...*

d. *Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có quan điểm riêng, suy nghĩ mới, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật (0,25 điểm).*

e. *Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa (0,25 điểm).*

Câu 2 (5,0 điểm)

2.1. Yêu cầu chung

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

2.2. Yêu cầu cụ thể

a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

- Điểm 0,25: Trình bày đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài, nhưng các phần chưa được đầy đủ như trên; phần thân bài chỉ có một đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết bài, thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)

- Điểm 0,25: Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích, biết trình bày thành một bài văn nghị luận.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày sai lạc sang vấn đề khác.

c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (3,5 điểm).

- Điểm 3,5: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

c.1. Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.

c.2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên.

- Giới thiệu khái quát về nhân vật anh thanh niên (*hoàn cảnh sống và làm việc*).

- Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích:

+ Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác trong công việc (*khi ta làm việc, ta với công việc là đôi; công việc gian khổ nhưng mang lại niềm vui ...*).

+ Chân thành, cởi mở, quý trọng tình cảm (*thèm người, khao khát gặp gỡ và trò chuyện với mọi người...*).

+ Đời sống tinh thần phong phú (*coi sách là bạn...*).

+ Có khát vọng cống hiến và lý tưởng sống cao cả (*sẵn sàng xung phong ra trận bảo vệ tổ quốc; công việc gắn bó với bao anh em, đồng chí; nhớ phân hoa đô hội thì xoàng...*).

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Tác giả không đặt tên cho nhân vật nhằm nhấn mạnh tính khái quát của hình tượng.

+ Ngôn ngữ tự nhiên, sinh động, giàu chất trữ tình.

+ Khắc họa nhân vật qua đối thoại để nhân vật tự bộc lộ...

c.3. Liên hệ với nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê để thấy được lý tưởng sống của thế hệ trẻ Việt Nam những năm kháng chiến chống Mỹ.

- Khác nhau: hoàn cảnh sống, công việc...

- Giống nhau: Họ sống, làm việc và chiến đấu trong hoàn cảnh vô cùng gian khổ, ác liệt; họ đều là những người trẻ tuổi, có khát vọng cống hiến cho đất nước ...

⇒ Hai nhân vật đều là những con người có lý tưởng sống cao đẹp tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ.

- Điểm 2,75 đến 3,25: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng, lập luận khá tốt nhưng một trong các luận điểm còn trình bày chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật sự chặt chẽ.

- Điểm 1,75 đến 2,5: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng nhưng lập luận chưa chặt chẽ.

- Điểm 0,75 đến 1,5: Đáp ứng được khoảng 1/3 các yêu cầu trên, hiểu vấn đề song lập luận chưa chặt chẽ, còn lúng túng trong diễn đạt.

- Điểm 0,25 đến 0,5: Bài sơ sài, diễn đạt yếu, hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất cứ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

*** Lưu ý: Thí sinh có thể có những cách cảm nhận và cách diễn đạt khác nhưng phải hợp lý và có sức thuyết phục. Nếu thí sinh chỉ trình bày cảm nhận về nhân vật anh thanh niên mà không liên hệ với nhân vật Phương Định thì điểm tối đa cho phần này là 3,0 điểm.**

d, Sáng tạo (0,5 điểm)

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng, hoặc quan điểm và thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

e, Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)

- Điểm 0,25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

---- **Hết**----